

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TUYỀN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 9 - 2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Ngợi

Bà Dương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang; Địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Quan Thị L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* Bị đơn: Anh **Quan Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Quan Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quan Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, khi kết hôn cả hai đều tự nguyện, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Khi kết hôn được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài. Anh chị đã sống ly thân kể từ đầu năm 2020 cho đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, chị L xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quan Văn T.

- Về con chung: Chị L xác định chị và anh T có 01 con chung là cháu Quan Mạnh K, sinh ngày 11/9/2012. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Quan Văn T không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị Quan Thị L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Quan Văn T và đề nghị Tòa án chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* **Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Quan Thị L, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị L được ly hôn với anh Quan Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Quan Mạnh K, sinh ngày 11/9/2012 cho chị Quan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Chị L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh T không phải chịu án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định, nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng

mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị L và anh Quan Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Quan Thị L và anh Quan Văn T là hợp pháp.

Chị L và anh T mâu thuẫn với nhau đã lâu và trong thời gian dài, vợ chồng chung sống không hòa hợp, nội dung này được gia đình anh T cung cấp và xác nhận. Từ đầu năm 2020, vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Quan Thị Liên X cho ly hôn với anh Quan Văn T.

- Về con chung: Theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp và xác minh tại gia đình anh Quan Văn T, chị L và anh T có 01 con chung là cháu Quan Mạnh K, sinh ngày 11/9/2012. Hiện nay cháu K đang sống cùng mẹ đẻ anh T là bà Hoàng Thị T1, anh T đi làm xa nhà, mỗi năm chỉ về nhà khoảng 3, 4 lần. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không trình bày nguyện vọng về việc muốn nuôi con. Vì vậy cần giao con chung là cháu Quan Mạnh K cho chị Quan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Quan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định. Anh Quan Văn T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quan Thị L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị L được ly hôn với anh Quan Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2012 ngày 23 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang*).

[2]. Về con chung:

- Giao cháu Quan Mạnh K, sinh ngày 11/9/2012 cho chị Quan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Anh Quan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Quan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000115 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (chị L đã nộp đủ tiền án phí). Anh Quan Văn T không phải chịu án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quan Thị L, bị đơn anh Quan Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thượng Lâm (để ghi Sổ hộ tịch);-
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Ngọc Trung